

Bản án số: 42/2021/HS – ST
Ngày: 24-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Thanh – bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2021/TLST – HS ngày 08/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST – HS ngày 08/3/2021 đối với bị cáo:

Lê H (tên gọi khác: Em trai) - Sinh năm 1984 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: Khu phố x, phường y, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê H1, sinh năm 1959 và bà Võ Thị P, sinh năm 1959; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 3; Vợ: Hà Thị Hồng T –SN 1985; con: 01 con sinh năm 2015.

Tiền sự:

+ Ngày 24/7/2009, bị Chủ tịch UBND huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục - Lao động - Xã hội tỉnh BR – VT;

+ Ngày 26/3/2012, bị Chủ tịch UBND huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục Lao động và Dạy nghề tỉnh BR – VT;

+ Ngày 08/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục Lao động và Dạy nghề tỉnh BR – VT;

Tiền án: Bản án số 54/2018/HS-ST ngày 27/6/2018 bị TAND huyện Long Thành xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Trần Văn K; nơi cư trú: ấp x1, xã y1, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu sài nên khoảng 07 giờ ngày 15/9/2020, Lê H rủ đối tượng Minh Đen (chưa rõ lai lịch) đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp, thì Minh Đen đồng ý. Bị cáo đã điều khiển xe mô tô SYM Attila (không rõ biển số) chở Minh Đen đi từ phường Mỹ Xuân đến xã Tóc Tiên thì phát hiện trước cửa nhà ông Trần Văn K tại địa chỉ ấp x1, xã y1, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, dựng chiếc xe mô tô Honda Dream, biển số 35B1 – 195.24, không người trông coi. Hoàng đã nói Minh đứng ngoài cảnh giới còn Hoàng lén lút đi vào dắt chiếc xe ra ngoài thì bị Ông K phát hiện tri hô. Đối tượng Minh Đen đã điều khiển xe tẩu thoát, còn Hoàng bị quần chúng và cơ quan chức năng phối hợp bắt giữ quả tang cùng tang vật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 194/KL ngày 20/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phú Mỹ kết luận tại thời điểm 15/9/2021: 01 xe mô tô Honda Dream, biển số 35B1 – 195.24, có giá 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm nghìn).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ giữ nguyên Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 05/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô Honda Dream, biển số 35B1 – 195.24 đã được trả lại cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn K đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Các vấn đề khác: Đối với đối tượng Minh Đen, cơ quan chức năng tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát đã tuân

thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các Điều 88, 98, 105 Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại: Ông K tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng xét thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai, đồng thời xét thấy sự vắng mặt không làm ảnh hưởng tới việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án và tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo đã nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, phù hợp lời khai ban đầu của bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như phù hợp lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do vậy Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 15/9/2020, Lê H đã có hành vi lấy trộm 01 chiếc xe mô tô Honda Dream biển số 35B1 – 195.24, giá trị 10.500.000 đồng của anh Trần Văn K. Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong vụ án tuy bị cáo và đối tượng Minh Đen cùng cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng không có sự phân công, câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo đóng vai trò chính khi khởi xướng rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân. Bị cáo đều là công dân đã trưởng thành cần ý thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng không lo chí thú làm ăn chân chính kiếm sống trên sức lao động của mình mà chỉ vì tham lam tư lợi đã thực hiện tội phạm đã tác động xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Vào ngày 27/6/2018 bị TAND huyện Long Thành xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tuy chưa hết thời gian xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp “Tái phạm” theo điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên thuộc trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 chiếc xe mô tô Honda Dream biển số 35B1 – 195.24, đã được Cơ quan điều tra trả lại cho bị hại đúng quy định pháp luật nên không xem xét giải quyết.

[7] *Về các vấn đề khác*: Đối với Minh Đen chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên đề nghị Cơ quan chức năng tiếp tục điều tra, truy bắt để xử lý sau.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. *Về xử lý vật chứng*: Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Buộc bị cáo Lê H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 06, Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND TX.Phú Mỹ;
- Cơ quan CSĐT Công an TX.Phú Mỹ;
- Chi cục Thi hành án dân sự TX.Phú Mỹ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Bảo Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Bảo Ngọc